

ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 NH 2024-2025

MÔN: SINH 10

GV: NGUYỄN THỊ THANH HÀ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Bài 18: Chu kì tế bào

Bài 19: Quá trình phân bào

Bài 25: Sinh trưởng và sinh sản ở VSV

Bài 29: Virus

Bài 31: Virus gây bệnh

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài tập 1. Trả lời các câu hỏi ngắn

1.1: Chu kì tế bào

Câu hỏi	Trả lời
Hoạt động sống có tính chu kì, diễn ra từ lần phân bào này đến lần phân bào tiếp theo được gọi là	
Kết thúc chu kì tế bào, một tế bào mẹ ban đầu hình thành mấy tế bào con?	
Chu kì tế bào được chia thành 2 giai đoạn chính là	
Sự tổng hợp các chất cần thiết cho sự sinh trưởng diễn ra ở pha	
Sự nhân đôi DNA -> nhân đôi nhiễm sắc thể tạo thành nhiễm sắc thể kép	
Sự phân bào ở SV nhân sơ (phân bào không tơ) được gọi là?	
Sự phân bào ở SV nhân thực (phân bào có tơ) được gọi là?	
Khối u là	
Ung thư là	

1.2: Phân Bào: Phân biệt nguyên phân và giảm phân

	<u>Nguyên Phân</u>	<u>Giảm Phân</u>
Loại tế bào		
Số lần nhân đôi NST và số lần phân chia		
Kì đầu		
Kì giữa		
Kì sau		
Kết quả		

1.3: Sinh trưởng của VSV:

a. Phân biệt nuôi cấy liên tục và nuôi cấy không liên tục

	<u>Nuôi cấy không liên tục</u>	<u>Nuôi cấy liên tục</u>
Chất dinh dưỡng		
Chất độc hại		
Các pha sinh trưởng		

b. Số tế bào thay đổi như thế nào qua các pha sinh trưởng của VSV trong môi trường nuôi cấy không liên tục?

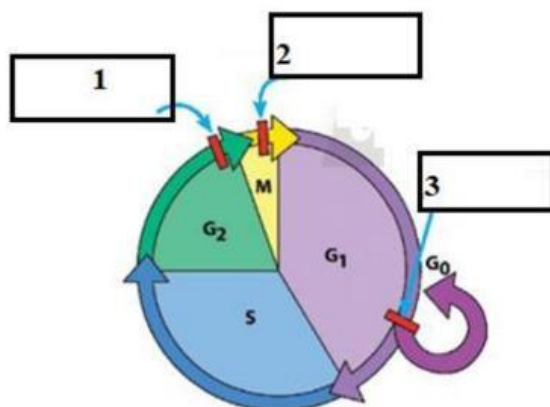
Các pha sinh trưởng	Số tế bào
Pha tiềm phát	
Pha lũy thừa	
Pha cân bằng	
Pha suy vong	

1.4: Virus

Câu hỏi	Trả lời
Hệ gene của VR	
Cấu tạo và vai trò của vỏ capsid	
Cấu tạo của vỏ ngoài:	
Chức năng của vỏ ngoài:	
Dựa vào vật chủ kí sinh, VR có mấy loại?	
VR có cấu trúc hỗn hợp là:	
Phage là loại VR	
Quá trình nhân lên của VR trong tế bào chủ gồm các giai đoạn là:	
Phân biệt giai đoạn xâm nhập của phage và VR trần, VR có vỏ ngoài là	
Chu trình tan là	
Chu trình tiềm tan là:	

Bài tập 2: Điền từ thích hợp vào ô trống

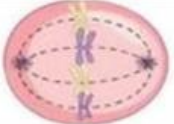
2.1: Điểm kiểm soát chu kì tế bào



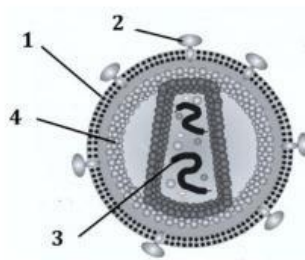
Hình 18.2. Các điểm kiểm soát của chu kì tế bào

Điểm kiểm soát chu kì tế bào	Vai trò
1	Tế bào sẽ kiểm tra xem đủ nguyên liệu hay chưa và đưa ra "quyết định có nhân đôi DNA hay không."
2	Tế bào "rà soát" quá trình nhân đôi DNA đã hoàn tất chưa và đã sửa chữa các sai sót để sẵn sàng phân bào chưa.
3	Kiểm soát sự sắp xếp NST trên thoi phân bào, kích hoạt sự phân chia NST kép.

2.2: Xác định số tâm động và số Cromatide

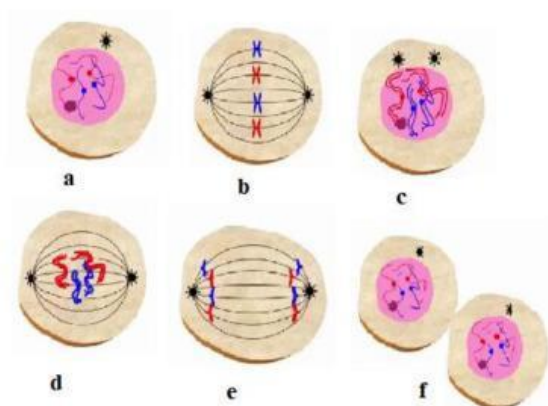
Các kì	Trạng thái	Số lượng	Crômátit	Tâm động
Kì đầu		Kép	2n	
Kì giữa		Kép	2n	
Kì sau		Đơn	4n	
Kì cuối		Đơn	2n	

2.3 Chú thích các hình bên lần lượt là



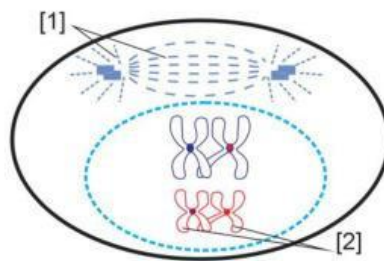
Bài tập 3: Bài tập về đúng - sai

3.1: Quan sát hình và cho biết những nhận định sau là đúng hay sai?



Nhận định	Đúng	Sai
Đây là quá trình nguyên phân của tế bào động vật		
Thứ tự các giai đoạn xảy ra là: a -> c-> d-> b-> e-> f.		
e là kì giữa: Mỗi NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn và di chuyển về 2 cực của tế bào		
c là giai đoạn chuẩn bị		
Người ta muốn quan sát và đếm số lượng NST là phải quan sát ở giai đoạn e		
NST có hình dạng đặc trưng nhất ở giai đoạn b		

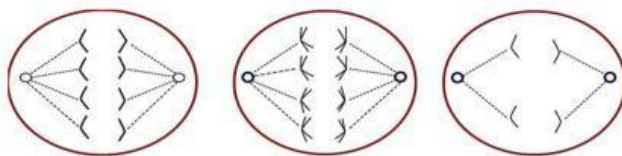
3.2: Hình vẽ tế bào đang ở một giai đoạn của phân bào giảm phân sau đây:



Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai?

Nhận định	Đúng	Sai
[1] thoi phân bào xuất hiện.		
Tế bào đang ở kì đầu của giảm phân 1.		
Có hiện tượng 2 trong 4 cromatid của từng cặp NST tương đồng trao đổi đoạn cho nhau, là cơ sở của hiện tượng hoán vị gen.		
[2] Là cặp NST tương đồng		

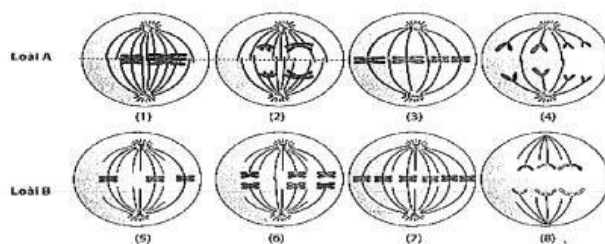
3.3 Hình vẽ sau đây mô tả ba tế bào đang trong quá trình phân bào:



Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai?

Nhận định	Đúng	Sai
Tế bào 2 đang ở kì sau của giảm phân II.		
Cả 3 tế bào có thể đều là tế bào sinh dưỡng.		
Tế bào 1 và 3 có thể thuộc cùng một cơ thể ($2n = 4$).		
Tế bào 1, 2 có thể thuộc cùng một cơ thể ($2n = 8$).		

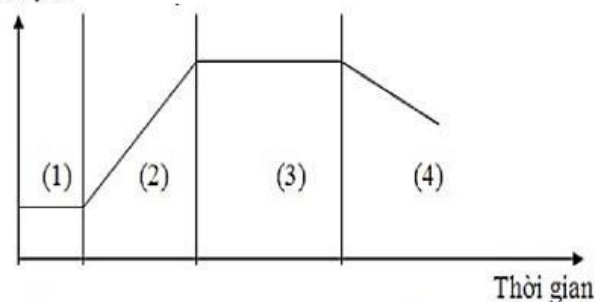
3.4: Quan sát hình bên dưới mô tả quá trình phân bào của hai loài A và B.



Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai?

Nhận định	Đúng	Sai
Loài A có bộ NST lưỡng bội $2n=4$ và loài B có bộ NST lưỡng bội $2n = 6$		
Hình 4, 8 lần lượt là kì sau nguyên phân và kì sau giảm phân II		
Hình 1,6 của 2 loài mô tả kì giữa giảm phân II.		
Hình 3 và 7 loài mô tả kì sau của nguyên phân.		

3.5 Hình dưới đây là đồ thị mô tả đường cong sinh trưởng của quần thể vi khuẩn trong điều kiện nuôi cấy không liên tục.



Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai?

Nhận định	Đúng	Sai
Trong nuôi cấy không liên tục, sự sinh trưởng của vi khuẩn bao gồm 4 pha cơ bản.		
Giai đoạn (3) là giai đoạn quần thể vi khuẩn có tốc độ sinh trưởng lớn nhất.		
Để thu được năng suất sản phẩm cao nhất cần thu hoạch ở cuối pha lũy thừa, đầu pha cân bằng.		
Trong công nghệ vi sinh, để không xảy ra pha suy vong cần thường lấy đi các sản phẩm chuyển hoá, đồng thời bổ sung thêm chất dinh dưỡng.		

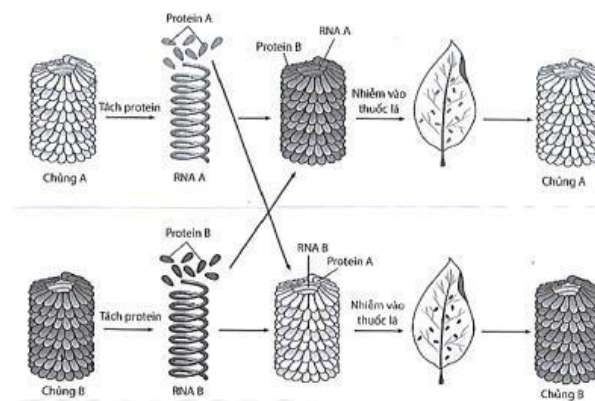
3.6 Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về sự sinh trưởng của vi sinh vật?

Nhận định	Đúng	Sai
Pha lũy thừa là pha log.		
Pha tiềm phát là pha lag.		
Trong nuôi cấy liên tục không có pha lũy thừa.		
Trong nuôi cấy liên tục chắc chắn không có pha tiềm phát.		

3.7 Một tế bào sinh dục sơ khai của thỏ $2n = 44$, sau một số đợt nguyên phân liên tiếp môi trường tế bào đã cung cấp 11220 nhiễm sắc thể đơn mới hoàn toàn. Các tế bào con đều trở thành tế bào sinh trứng giảm phân cho trứng. Hiệu suất thụ tinh của trứng là 50%, của tinh trùng là 6,25%.

Nhận định	Đúng	Sai
Số đợt nguyên phân của tế bào sinh dục sơ khai cái là 7.		
Tế bào sinh trứng là 256.		
Số hợp tử là 126.		
Tổng số NST trong các giao tử là 5632		

3.8 Hình sau mô tả thí nghiệm của Franenkel-Conrat và Singer (1957) nhằm chứng minh vai trò của vỏ capsid và lõi nucleic acid



Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về hình này?

Nhận định	Đúng	Sai
Virus chủng A và chủng B đều có lõi nucleic acid và vỏ protein.		
Lõi RNA là vật liệu mang thông tin di truyền và quy định đặc điểm của phân tử protein.		
RNA A sẽ sinh tổng hợp protein A, RNA B sẽ sinh tổng hợp protein B.		
Trong trường hợp lấy RNA của chủng A trộn với hỗn hợp chứa 1/2 protein của chủng A và 1/2 protein của chủng B thì sau khi nhiễm lên cây thuốc lá sẽ thu được chủng virus có RNA A và protein A.		

3.9: Đặc điểm của virus trần và virus có vỏ ngoài:

Nhận định	Đúng	Sai
Virus trần và virus có vỏ ngoài đều có lõi nucleic acid.		
Virus trần không có lớp vỏ ngoài bằng phospholipid và protein còn virus có vỏ ngoài thì có lớp vỏ ngoài bằng phospholipid và protein.		
Bề mặt của virus trần có các gai glycoprotein còn bề mặt của virus có vỏ ngoài thì không có các gai glycoprotein.		
Chỉ có virus trần mới có vỏ capsid, còn virus có vỏ ngoài thì không cần vỏ capsid		

3.10: Các phát biểu sau đây đúng hay sai về ý nghĩa của nguyên phân?

Nhận định	Đúng	Sai
Ở sinh vật nhân thực đơn bào, nguyên phân chính là hình thức sinh sản tạo ra cá thể mới.		
Duy trì ổn định vật chất di truyền qua các thế hệ tế bào.		
Sinh vật đa bào, nguyên phân làm tăng số lượng tế bào, thay thế các tế bào già và tế bào bị tổn thương, giúp cơ thể lớn lên và tái sinh các bộ phận cơ thể.		
Quá trình nguyên phân ở các mô, các cơ quan của cơ thể đa bào được điều hoà và kiểm soát nghiêm ngặt. Một khi quá trình này bị rối loạn sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng		